

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG,**  
**CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÂM ĐỒNG**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	<b>Lĩnh vực công chứng (01 TTHC)</b>				
1	Bổ nhiệm công chứng viên Mã TTHC: 1.013803	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	<p>- Luật Công chứng số 46/2024/QH15;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.</p>			<p>pháp thi hành Luật Công chứng;  - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p>
<b>II Lĩnh vực chứng thực (10 TTHC)</b>					
<b>Danh mục thủ tục hành chính áp dụng chung</b>					
01	<p>Cấp bản sao từ sổ gốc Mã TTHC: 2.000908</p>	<p>Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Thời hạn được tính từ ngày cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ trực tiếp, theo dấu bưu điện đến hoặc theo thời điểm hệ thống dịch vụ công ghi nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc.</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;  - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;  - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.
2	<p>Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)</p> <p>Mã TTHC: 2.000884</p>	<p>Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng; Cơ quan đại diện.</p>	<p><b>Phí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức hành nghề công chứng: 10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).</li> <li>- Tại cơ quan đại diện: 10 USD/bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> </ul>
3	<p>Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban</p>	<p>Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Tổ chức hành</p>	<p><b>Phí:</b> 10.000 đồng/trường hợp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng Mã TTHC: 2.001008	theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	nghề công chứng.		- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.
<b>Danh mục thủ tục hành chính cấp xã</b>					
1	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở Mã TTHC: 2.001035	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<b>Phí: 50.000</b> đồng/giao dịch.	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Chứng thực di chúc Mã TTHC: 2.001019	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<b>Phí:</b> 50.000 đồng/di chúc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
3	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản Mã TTHC: 2.001016	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<b>Phí:</b> 50.000 đồng/văn bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
4	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<b>Phí:</b> 50.000 đồng/văn bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC: 2.001406	yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch Mã TTHC: 2.000913	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<b>Phí:</b> 30.000 đồng/giao dịch.	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.
6	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch Mã TTHC: 2.000927	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<b>Phí:</b> 25.000 đồng/giao dịch.	- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực Mã TTHC: 2.000942	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<b>Phí: 2.000</b> đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.</li> </ul>